

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-PT

Ngày 05-9-2019

*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng.

Ông Nguyễn Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05-9-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2019/QĐ-PT, ngày 21-8-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Y;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y – Chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 744B, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Giàng A S - Có mặt;

Bà Thào Thị L - Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thào Thị L: Ông Giàng A S - Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông ông Y L - Có mặt, bà Nguyễn Thị X - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A P - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị T – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 744B, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Do có kháng cáo của:* Bị đơn ông Giàng A S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn Y trình bày:

Năm 2017, Doanh nghiệp Tư nhân Y (hiện nay là Công ty TNHH MTV Y, gọi tắt là Công ty) tổ chức hội thảo giới thiệu phân bón của Công ty làm từ phân heo (phân hữu cơ vi sinh) trên địa bàn xã Đ1. Sau buổi hội thảo người mua đăng ký mua thông qua người của Công ty và trưởng thôn là ông Giàng A P, giá bán 3.900.000 đồng/tấn, Công ty cho người dân trả chậm đến ngày 25-12-2017 (dương lịch) và thanh toán tiền cho Công ty thông qua ông P, quá thời hạn phải chịu lãi 1,5%/tháng. Ông Giàng A S, bà Thào Thị L đã mua 03 tấn phân bón nhưng chưa thanh toán tiền cho Công ty. Vì vậy, Công ty yêu cầu ông S, bà L thanh toán cho Công ty 11.700.000 đồng tiền gốc và 2.018.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng (từ ngày 26/12/2017 đến ngày 06/12/2018). Tổng cộng gốc và lãi là 13.718.000 đồng. Giữa Công ty và ông P có thỏa thuận miệng với nhau về việc ông P có trách nhiệm giao phân bón cho người dân, thu tiền khi đến hạn để giao cho Công ty; ông P được Công ty thanh toán 300.000 đồng/tấn phân bón được; ông P chưa thu được tiền nên Công ty chưa trả tiền cho ông P. Trong đơn khởi kiện Công ty yêu cầu ông P chịu trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên, hiện nay, Công ty không có yêu cầu đối với ông P.

Bị đơn ông Giàng A S, bà Thào Thị L trình bày:

Ông bà thừa nhận có mua của Công ty 03 tấn phân vi sinh, giá bán là 3.900.000 đồng/tấn; thành tiền là 11.700.000 đồng được thỏa thuận trong Đơn xin mua phân bón trả chậm kèm giấy cam kết trả nợ. Sau khi mua phân bón, ông bà đã sử dụng để bón cho cây cà phê và bơ nhưng cây cà phê bị vàng, rụng lá, toàn bộ cây bơ bị chết. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu trả tiền, ông bà không đồng ý vì phân bón kém chất lượng, gây thiệt hại cho gia đình ông. Về tiền lãi, do Công ty không đến thu tiền theo thỏa thuận nên ông bà không đồng ý trả lãi. Ông P không liên quan đến 03 tấn phân bón ông bà mua, chỉ là người dẫn nhân viên Công ty đến để họ giao phân bón.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Giàng A P trình bày:

Năm 2017, Công ty có tổ chức hội thảo giới thiệu phân bón vi sinh làm từ phân heo. Sau buổi hội thảo Công ty cho người dân đăng ký mua phân bón và cam kết sẽ giao tận nhà cho họ và cho nợ tiền đến ngày 25-12-2017. Ông S và

bà L trực tiếp đăng ký mua phân bón với Công ty; ông P và Công ty có thỏa thuận miệng với nhau về việc ông đi cùng nhân viên của Công ty khi giao phân bón và khi Công ty đi thu tiền, Công ty trả tiền cho ông 300.000 đồng/tấn bán được nhưng ông chưa được nhận. Khi giao phân bón, nhân viên Công ty đưa cho ông mẫu Đơn xin mua phân bón trả chậm kèm giấy cam kết trả nợ và yêu cầu ông ghi tên, số lượng phân bón của từng người đã nhận và cùng ký tên với người mua. Sau khi giao hết 20 tấn phân bón, Công ty yêu cầu ông ký tên vào hợp đồng kèm phiếu giao nhận hàng hóa đề ngày 23/5/2017; các lần tiếp theo cũng được thực hiện tương tự cho đến khi giao hết 70 tấn phân bón, trong đó ông S, bà L mua 03 tấn. Từ khi giao phân bón cho đến nay Công ty không đến liên hệ với ông để đi thu tiền; Công ty có đưa cho ông ký tên một biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ và ông đã ký; ông không có quyền lợi, hay nghĩa vụ gì đối với số lượng phân 03 tấn mà ông S và bà L đã mua nên ông không phải chịu trách nhiệm thanh toán.

Tại Bản án sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong đã Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, buộc ông Giàng A S, bà Thào Thị L phải thanh toán cho Công ty 11.700.000 (mười một triệu bảy trăm) đồng tiền gốc.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 2.018.000 (hai triệu không trăm mười tám ngàn) đồng tiền lãi.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10-6-2019 bị đơn ông Giàng A S làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y buộc ông phải trả 11.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Giàng A S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Khi gia đình ông Giàng A S bón phân của Công ty cho cây cà phê, bơ thì cây cà phê bị vàng lá và cây bơ bị chết. Ông Giàng A S đã báo cho Công ty nhưng Công ty không cho người xuống để xem xét giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần lỗi của Công ty để giảm một phần nghĩa vụ thanh toán cho bị đơn. Đối với phần lãi suất thì Công ty không cho người đến thu tiền nên bị đơn không có nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giàng A S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và ông S thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm (là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ1) là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Giàng A S cho rằng phân bón của Công ty Công ty TNHH MTV Y không đảm bảo chất lượng, tại thời điểm bán phân bón ra thị trường Công ty chưa có Giấy chứng nhận sản xuất nên hợp đồng mua bán vô hiệu, do đó ông không đồng ý trả 11.700.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-02-2019 (Bút lục số 33), ông S thừa nhận ông đăng ký mua 03 tấn phân, giá thỏa thuận 3.900.000 đồng/tấn, đã nhận 03 tấn phân nhưng chưa thanh toán cho Công ty. Hợp đồng mua bán giữa các bên là đúng quy định tại Điều 398, 430 và Điều 453 của Bộ luật dân sự. Thỏa thuận mua bán phân bón giữa Công ty và ông S, bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Thực tế ông S, bà L đã nhận phân bón của Công ty nên phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn ông Giàng A S không đồng ý thanh toán tiền mua phân bón là không có căn cứ; ông S cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình về việc cho rằng số phân bón của Công ty Y không đảm bảo chất lượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo tố cáo của các hộ dân thuộc xã Đ1 và xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc Công ty Y sản xuất phân bón giả (Quyết định số 43/PC03 ngày 01/8/2019). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Giàng A S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 11.700.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về phần xem xét giảm nghĩa vụ thanh toán như đã nhận định ở trên là không có căn cứ nên không chấp nhận. Về phần lãi suất, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 2.018.000 đồng

tiền lãi. Về án phí phúc thẩm: xét đề nghị miễn án phí của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giàng A S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông đối với khoản tiền 11.700.000 đồng mà ông S và bà L phải trả cho Công ty TNHH MTV Y.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giàng A S là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Giàng A S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông đối với khoản tiền 11.700.000 đồng mà ông S và bà L phải trả cho Công ty TNHH MTV Y.

1. Áp dụng Điều 117; khoản 2 Điều 357; Điều 398; Điều 430; Điều 440; Điều 453 của Bộ luật dân sự,

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, buộc ông Giàng A S, bà Thào Thị L phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Y 11.700.000 (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Ông Giàng A S được miễn nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh